TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2025/DS-ST
Ngày: 29/4/2025
V/v tranh chấp: "Hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc Viễn;

2. Ông Nguyễn Quốc Thuần;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 687/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp *"Hợp đồng cầm cố tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần STCN;

Trụ sở: 128 ND, phường BT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: 1/ Ông Somyot Ngerndamrong - Chủ tịch Hội đồng Q trị;

2/ Ông Kanokwatpaisal Napat - Giám đốc;

3/ Ông Teeravikavee Kachaphas - Giám đốc;

Ông Kanokwatpaisal Napat ủy quyền cho: Anh Trần Thanh Q, sinh năm 1992;

Địa chỉ: 80 ĐNC, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn*: Chị Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp BH B, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty cổ phần STCN, có đại diện ủy quyền là anh Trần Thanh Q trình bày:*

Ngày 14/01/2021 chị Hồ Thị Ngọc H có ký với Công ty TNHH Srisawad Việt Nam (nay là công ty cổ phần STCN) hợp đồng cầm cố tài sản số MTM210101001NA17X đối với tài sản sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, biển kiểm soát 63B4-472.94 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023570 do Công an huyện Chợ Gạo cấp cho chị Hồ Thị Ngọc H ngày 13/02/2017. Số tiền cầm cố là 20.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 18 tháng từ ngày 14/01/2021 đến ngày 14/7/2022, mục đích cầm cố là phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh. Do có nhầm lẫn trong số liệu nên trong đơn khởi kiện đã ghi không đúng thông tin, công ty thay đổi thông tin hợp đồng cầm cố như sau: lãi suất cầm cố 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tính từ thời điểm chuyển sang nợ quá hạn, phí thẩm định tài sản 4%/tháng.

Cùng ngày 14/01/2021, do có nhu cầu đi lại nên chị H có ký Giấy mượn xe để mượn lại tài sản cầm cố nêu trên, thời hạn mượn xe từ ngày 14/01/2021 đến ngày 14/02/2021. Công ty đã giải ngân cho chị H số tiền 20.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị H chỉ thanh toán được 01 kỳ với số tiền 1.724.317 đồng thì ngưng không thực hiện nữa. Công ty đã nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở nhưng chị H không có thiện chí trả nợ. Trong quá trình hòa giải, do công ty có nhầm lẫn trong các số liệu nên đã tính nhầm số tiền phải trả của chị H. Công ty thay đổi số liệu như sau: tạm tính đến ngày 05/3/2025, chị H còn nợ công ty các khoản sau: tiền gốc là 19.295.683 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.810.900 đồng; tiền lãi quá hạn là 15.706.686 đồng.

Công ty khởi kiện yêu cầu chị H phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 05/3/2025 là 36.813.268 đồng, yêu cầu chị H còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 06/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố và Giấy mượn xe. Công ty tự nguyện trả lại giấy đăng ký xe khi chị H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

** Bị đơn chị Hồ Thị Ngọc H trình bày:*

Chị có ký hợp đồng cầm cố xe và Giấy mượn xe ngày 14/01/2021 để vay công ty Sawad số tiền 20.000.000 đồng. Chị đã trả cho công ty được nhiều kỳ nhưng chị không nhớ rõ số tiền và thời gian trả. Nay công ty khởi kiện yêu cầu chị thanh toán khoản nợ gốc và tiền lãi là 36.813.268 đồng thì chị không có khả năng thanh toán khoản tiền này 01 lần nên đề nghị công ty giảm lãi cho chị được thanh toán số tiền 20.000.000 đồng và trả dần.

* *Tại phiên tòa:* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Q thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị H trả số tiền dư nợ tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 32.270.630 đồng, trong đó gồm: Tiền gốc: 19.295.683 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.160.682 đồng; tiền lãi quá hạn: 10.814.265 đồng; yêu cầu chị H tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/4/2025 đến khi trả hết số tiền nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố tài sản số MTM210101001NA17X ngày 14/01/2021.

Công ty tự nguyện trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023570 do Công an huyện Chợ Gạo cấp cho chị Hồ Thị Ngọc H ngày 13/02/2017 khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với tài sản cầm cố là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, biển kiểm soát 63B4-472.94 hiện vẫn do chị H quản lý sử dụng, công ty không có tranh chấp hay yêu cầu đối với tài sản cầm cố.

Bị đơn chị H vẫn giữ nguyên lời trình bày, xin trả tiền nợ gốc trong thời gian 06 tháng do không có khả năng trả lãi và cũng không có khả năng trả nợ ngay cho công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Công ty Cổ phần STCN khởi kiện yêu cầu chị Hồ Thị Ngọc H thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cầm cố tài sản hai bên đã ký kết nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng cầm cố tài sản" được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 309 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn chị Hồ Thị Ngọc H cư trú tại ấp BH B, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của Công ty Cổ phần STCN thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của đại diện ủy quyền của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần STCN, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào hợp đồng cầm cố tài sản số MTM210101001NA17X ngày 14/1/2021 và Giấy mượn xe ngày 14/01/2021 được ký kết giữa Công ty TNHH Srisawad Việt Nam (nay là công ty cổ phần STCN) và chị Hồ Thị Ngọc H, có căn cứ để xác định: Chị H đã cầm cố tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, biển kiểm soát 63B4-472.94 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023570 do Công an huyện Chợ Gạo cấp cho chị Hồ Thị Ngọc H ngày 13/02/2017 cho công ty Cổ phần STCN, số tiền cầm cố là 20.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 18 tháng từ ngày 14/01/2021 đến ngày 14/7/2022, mục đích cầm cố là phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh. Lãi suất cầm cố 1,1%/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tính từ thời điểm chuyển sang nợ quá hạn. Phí thẩm định tài sản 4%/tháng. Khách hàng thanh toán định kỳ 1.724.317 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 02/2021 đến tháng 7/2022.

Cùng ngày 14/01/2021, do có nhu cầu đi lại nên chị H có ký Giấy mượn xe để mượn lại tài sản cầm cố nêu trên, thời hạn mượn xe từ ngày 14/01/2021 đến ngày 14/02/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty đã giao cho chị H số tiền cầm cố tài sản 20.000.000 đồng theo Phiếu chi ngày 06/7/2024. Chị H thừa nhận chị có ký Hợp đồng cầm cố và Giấy mượn xe với công ty và chị đã nhận được số tiền cầm cố tài sản là 20.000.000 đồng.

Xét Hợp đồng cầm cố số MTM210101001NA17X ngày 14/01/2021được ký kết giữa Công ty TNHH Srisawad Việt Nam (nay là công ty cổ phần STCN) và chị H đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được quy định tại các điều 117, 310, 398, 401 Bộ luật dân sự nên phát sinh hiệu lực pháp luật, do vậy các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng. Chị H đã trả nợ được 01 kỳ với số tiền 1.724.317 đồng thì ngưng không trả nữa là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Phía nguyên đơn yêu cầu chị H trả số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 gồm tiền gốc 19.295.683 đồng; tiền lãi trong hạn 2.160.682 đồng; tiền lãi quá hạn 10.814.265 đồng, tổng cộng 32.270.360 đồng là phù hợp với các thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố nên có căn cứ chấp nhận. Chị H còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/4/2025 đến khi trả hết số nợ vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố ngày 14/1/2021 đã ký.

Bị đơn chị H trình bày mình đã trả tiền cho công ty được nhiều kỳ nhưng không nhớ rõ số tiền và cũng không có chứng cứ chứng minh, không được phía nguyên đơn thừa nhận nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày này của chị H.

[4] Đối với tài sản cầm cố là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, biển kiểm soát 63B4-472.94 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023570 do Công an huyện Chợ Gạo cấp cho chị Hồ Thị Ngọc H ngày 13/02/2017, tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn trình bày chị H vẫn đang quản lý, chưa bàn giao xe cho công ty, công ty không xác định được vị trí và tình trạng xe, không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023570 do Công an huyện Chợ Gạo cấp cho chị Hồ Thị Ngọc H ngày 13/02/2017, công ty tự nguyện trả lại cho chị H khi án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 220, 235, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 309, 310, 311, 314, 315, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Q lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần STCN.

Buộc chị Hồ Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần STCN số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 32.270.630 đồng, trong đó gồm: tiền gốc là 19.295.683 đồng; tiền lãi trong hạn là 2.160.682 đồng; tiền lãi quá hạn là 10.814.265 đồng.

Kể từ ngày 30/4/2025 chị H còn phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố số MTM210101001NA17X ngày 14/1/2021 cho đến khi trả hết nợ.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần STCN trả lại cho chị Hồ Thị Ngọc H bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023570 do Công an huyện Chợ Gạo cấp cho chị Hồ Thị Ngọc H ngày 13/02/2017.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc H phải chịu 1.614.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần STCN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.817.000 đồng theo biên lai số 0008379 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thủy Uyên